

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
Số trẻ: 137

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Súp thịt bò, đậu hà lan, bí ngòi, bí đỏ, trứng gà, bột năng
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng - Thịt gà kho nấm rơm, cà rốt - Canh cải dúng nấu thịt heo, nấm bào ngư
- Giá luộc
Xế: Sữa chua
Xế chiều: Bún cá diêu hồng, cà chua, thơm, rau muống, đậu bắp, nấm kim châm

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	1,800	3,140	56,520
2	0494	Đường cát	1,300	3,880	50,440
3	N0966	Muối Iot	900	740	6,660
4	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	1,900	4,180	79,420
5	0004	Gạo tẻ máy	7,400	2,560	189,440
6	0120	Hành lá (hành hoa)	450	5,360	24,120
7	0164	Rau mùi (ngò rí)	350	8,820	30,870
8	0185	Tỏi ta	100	7,350	7,350
9	0119	Hành tím (hành củ tươi)	100	5,780	5,780
10	0649	Bột năng	1,300	4,637.5	60,288
11	0286	Thịt bò loại II	1,600	36,750	588,000
12	0113	Đậu Hà Lan	250	63,420	158,550
13	0648	Bí ngòi (Bí Nhật Bản)	1,200	6,090	73,080
14	0085	Bí đỏ (bí ngô)	1,000	3,360	33,600
15	0451	Trứng gà công nghiệp	600	7,333.3	44,000
16	N0772	Thịt ức gà	5,000	12,920	646,000
17	0211	Nấm rơm	700	13,130	91,910
18	0089	Cà rốt	600	5,780	34,680
19	0537	Nước dừa non tươi	1,500	3,890	58,350
20	0716	Cải dún (nhúng)	3,500	5,570	194,950
21	N0778	Nấm bào ngư	700	12,920	90,440
22	N0770	Thịt nạc dăm	1,450	18,800	272,600
23	0118	Giá đậu xanh	1,100	2,520	27,720
24	0653	Bún khô	2,100	4,950	103,950
25	0087	Cà chua	900	5,670	51,030
26	0226	Khóm (Dứa ta)	1,500	2,940	44,100

27	0748	Rau muống	400	3,990	15,960
28	0167	Rau ôm (ngô)	150	4,830	7,245
29	N0765	Đậu bắp	400	6,720	26,880
30	N0965	Nấm kim châm	500	10,610	53,050
31	N0799	Cá điêu hồng phi lê	1,700	22,680	385,560
32	0455	Sữa chua	6,850	9,440	646,640
33	0457	Sữa bột toàn phần	4,438.14	20,500	909,819
Tổng cộng					5,069,002

Tổng tiền thực phẩm	5,069,002
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	5,069,001
Số dư đầu ngày	1
Số dư cuối ngày	-1
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	10,175,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	10,175,001

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan